

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 16/11/2024

(theo quyết định số: 46/QĐ-TTNTH, ngày 18 tháng 11 năm 2024)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành
1	24CB4350	Vũ Thúy An	24/11/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	8.5
2	24CB4351	Trà Thị Ngọc Ánh	18/11/1986	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.7	6.5
3	24CB4352	Hà Đức Bình	10/01/1994	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.3	8.0
4	24CB4353	Nguyễn Huyền Diệu	27/07/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	8.5
5	24CB4354	Nguyễn Thụy Thùy Dung	14/09/1993	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0
6	24CB4355	Phạm Thùy Dương	20/12/1988	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5
7	24CB4356	Bùi Thị Duyên	10/03/1989	Quảng Nam	Nữ	Mường	5.0	7.5
8	24CB4358	Nguyễn Thị Hiền	10/05/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5
9	24CB4359	Phạm Thị Hiệp	22/04/2001	Quảng Nam	Nữ	Xơ Đăng	5.0	7.5
10	24CB4360	Trần Thị Huy	27/04/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	7.0
11	24CB4361	Phan Thị Cẩm Lai	17/10/1985	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	5.0	7.5
12	24CB4362	Dương Thị Kim Liên	10/03/1987	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5
13	24CB4363	Nguyễn Thị Lệ Lý	01/01/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.3	8.5
14	24CB4364	Võ Thị Minh	14/02/1994	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.0	7.5
15	24CB4365	Trương Thị Tố Nga	16/03/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	7.0
16	24CB4366	Hồ Thị Nghĩa	28/10/1989	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5
17	24CB4367	Lê Thị Ánh Ngọc	28/11/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	7.0
18	24CB4368	Dũ Thị Hòa Nhung	02/03/1990	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	6.0
19	24CB4369	Lê Thị Nhung	01/01/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0
20	24CB4370	Trần Thị Kim Oanh	11/10/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	8.5
21	24CB4371	Trương Thị Kim Oanh	05/05/1983	Triệu Hải, Bình Trị Thiên	Nữ	Kinh	7.7	7.0
22	24CB4372	BLúp Quân	15/02/1999	Quảng Nam	Nam	Tà Điang	5.7	6.5
23	24CB4373	Phan Thị Văn Quyên	25/04/1991	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.5
24	24CB4374	Nguyễn Viết Sơn	25/04/1993	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	7.5
25	24CB4376	Võ Thị Thắm	06/12/1998	Đăk Lăk	Nữ	Kinh	6.3	7.0
26	24CB4377	Nguyễn Thị Mỹ Thọ	22/03/1992	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.0	7.5
27	24CB4378	Tôn Nữ Kim Thư	01/08/1997	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	5.3	9.0
28	24CB4379	Võ Thị Thanh Vân	10/11/1984	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.0	7.0

Danh sách ngày có: 28 (thí sinh)

[illegible]